

Số: /KH-SNV

Hà Tĩnh, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

- Tuyên truyền, hướng dẫn, đẩy mạnh việc nộp hồ sơ qua DVC trực tuyến mức độ 3, 4; đồng thời rà soát, đề xuất giải pháp tăng số lượng DVC mức độ 4, trong năm 2021 và xây dựng Chính quyền điện tử của ngành Nội vụ phục vụ cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành các quy chế, quy định về sử dụng Công thông tin điện tử và an toàn thông tin mạng; ứng dụng chữ ký số trong việc gửi nhận văn bản và chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Sở.

- Thực hiện việc lập Hồ sơ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office) tại Sở Nội vụ và triển khai thực hiện thí điểm lập hồ sơ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại 06 đơn vị cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 03 UBND cấp huyện; phối hợp Công ty cổ phần Tin học Tân Dân thực hiện tổ chức tập huấn trực tuyến 10 lớp.

- Chính lý tài liệu, số hóa tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Rà soát, nâng cấp, bảo trì, đồng bộ hệ thống mạng nội bộ (LAN) đảm bảo 100% các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở đều được trang bị hệ thống mạng LAN, đường truyền Internet, hệ thống thiết bị mạng không dây (Wifi) và các thiết bị phục vụ cho việc kết nối với các phần mềm dùng chung, hệ thống thông tin.

- Đề xuất UBND tỉnh cấp bổ sung, thay thế dần hệ thống máy tính, máy in đã được trang bị cho công chức, viên chức trước năm 2016 theo hình thức mua sắm tập trung; nâng cấp đường truyền Internet tốc độ cao và tăng gói cước lên 100Mbps; mua sắm thiết bị mạng không dây (Wifi) tốc độ cao nhằm đảm bảo việc kết nối mạng nội bộ và khai thác ứng dụng các phần mềm chuyên dụng.

III. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Hệ thống ứng dụng phục vụ hoạt động nội bộ Sở và các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh

- Cổng Thông tin điện tử Sở Nội vụ và Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh.

- Các phần mềm ứng dụng: Quản lý thông tin CBCCVV tỉnh Hà Tĩnh; Hỗ trợ, theo dõi, đánh giá công tác Cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo tiến độ công việc Sở Nội vụ; Điều tra xã hội học xác định chỉ số Cải cách hành chính hàng năm; Cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ Thi đua - Khen thưởng và Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử, tài liệu số hóa tại Lưu trữ lịch sử tỉnh.

2. Hệ thống ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Có 93 TTHC, trong đó 31 TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ (năm 2021 tính đến ngày 15/9/2021 đã tiếp nhận và giải quyết 486 hồ sơ).

- Tra cứu Cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ Thi đua - Khen thưởng (đảm bảo phục vụ tốt cho công tác thẩm định hồ sơ, tránh khen trùng lặp và phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp khi có nhu cầu, Năm 2021 thực hiện tra cứu cho hơn 1000 đối tượng) và khai thác dữ liệu, tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử tỉnh (411.943 lượt).

IV. NGUỒN NHÂN LỰC

Sở Nội vụ có 72 công chức, viên chức (có 01 đồng chí biệt phái từ Công an tỉnh), trong đó có 01 Phó Giám đốc Sở kiêm giữ chức Giám đốc công nghệ, thông tin, 01 công chức chuyên trách công nghệ, thông tin; có 02 công chức, viên chức có trình độ công nghệ, thông tin Đại học trở lên (01 thạc sỹ và 01 cử nhân) và 58 công chức, 12 viên chức có trình độ Tin học đạt chứng chỉ trình độ B trở lên.

V. AN TOÀN THÔNG TIN

Về công tác đảm an toàn thông tin mạng hiện nay Sở Nội vụ chưa trang bị thiết bị bức tường lửa (firewall) để thực hiện giám sát hệ thống tin các thiết bị đầu cuối mà tận dụng ứng dụng firewall trên các thiết bị Router của các nhà cung cấp dịch vụ để thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng và ngăn chặn các địa chỉ và tên miền có gắn mã độc; đồng thời trang bị hệ thống phần mềm Virut có bản quyền để cài đặt cho các máy chủ, máy trạm trong hệ thống.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện công tác ứng dụng công nghệ, thông tin năm 2021 của Sở Nội vụ được cấp từ ngân sách nhà nước theo Kế hoạch ban hành là: **2.215.000.000 đ.** (Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm mười lăm triệu đồng).

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030;

- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 17 tháng 05 năm 2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0;

- Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ kết quả thực tiễn ứng dụng CNTT năm 2021 tại Sở Nội vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về việc ứng dụng công nghệ, thông tin (CNTT) trong hoạt động của Sở.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Sở nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cải cách hành chính, hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho người dân khi tham gia giao dịch trên môi trường mạng liên quan đến các lĩnh vực công tác của ngành Nội vụ.

- Đầu tư, nâng cấp đồng bộ về hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an toàn thông tin trong nội bộ Sở; nhằm tích hợp, kết nối, chia sẻ các thông tin, cơ sở dữ liệu qua Hệ thống Giám sát và Điều hành thông minh (IOC) của tỉnh và đáp ứng chuẩn cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc sau khi được Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Mục tiêu cụ thể

- Triển khai có hiệu quả Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Tĩnh; xây dựng CSDL kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu CBCCVC của tỉnh đến hệ thống CSDL cán bộ, công chức, viên chức toàn quốc đảm bảo lộ trình của Bộ Nội vụ và Chính phủ.

- Đảm bảo 100% các văn bản, tài liệu được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử, được ký số, xác thực (trừ văn bản chứa đựng bí mật nhà nước) và bảo mật, an toàn thông tin khi ban hành qua môi trường mạng theo đúng quy định.

- 100% văn bản đi được tạo trên hồ sơ công việc và lập hồ sơ điện tử, đồng thời thực hiện số hóa và kết nối đầy đủ về cơ sở dữ liệu hồ sơ lưu trữ hàng năm tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh.

- Thực hiện việc rà soát cập nhật, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc kiến nghị bãi bỏ TTHC kịp thời, đầy đủ; đồng thời công khai, niêm yết các quy trình nội bộ giải quyết TTHC sau khi được Bộ Nội vụ và UBND tỉnh công bố theo quy định; tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền nhằm nâng cao hiệu quả tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Thực hiện quản lý, vận hành có hiệu quả các CSDL dùng chung của Trung ương, của tỉnh và các phần mềm về chuyên ngành phối hợp tích hợp, kết nối, chia sẻ các thông tin, cơ sở dữ liệu qua Hệ thống Giám sát và Điều hành thông minh (IOC) của tỉnh, đáp ứng cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Sở Nội vụ sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

- Tiếp tục hoàn thiện sau nâng cấp và đưa vào sử dụng có hiệu quả Phần mềm ứng dụng như: hỗ trợ, theo dõi, đánh giá công tác cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh; quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Tĩnh.

- Đảm bảo 100% máy tính trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức được cài đặt hệ điều hành windows 7 trở lên; đồng thời được cài đặt các phần mềm diệt virus bản quyền để đảm bảo an toàn dữ liệu, thông tin và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng.

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức được quản lý trên phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Tĩnh.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên ứng dụng phần mềm hồ sơ công việc; hệ thống hộp thư điện tử và các hệ thống gửi nhận văn bản, văn bản chỉ đạo điều hành... của UBND tỉnh và phần mềm theo dõi tiến độ công việc của Sở Nội vụ trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường chính sách

- Rà soát, cập nhật bổ sung hệ thống văn bản liên quan đến ứng dụng và phát triển CNTT các kế hoạch đã đề ra trên cơ sở văn bản chỉ đạo của tỉnh phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của Sở.

- Thực hiện các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng, triển khai các quy định, hướng dẫn thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ CNTT.

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống văn bản quy định, quy chế về ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng theo các quy

định hiện hành. Tích cực ứng dụng, phát triển CNTT, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. Phát triển hạ tầng số

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan trong việc xây dựng trực liên thông tích hợp dùng chung (LGSP) các ứng dụng của tỉnh nhằm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu... đảm bảo theo Khung kiến trúc Chính phủ phiên bản 2.0 và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0.

- Đảm bảo cung ứng ngày càng tốt hơn dịch vụ công có chất lượng đối với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường trang bị mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và phần mềm được đầu tư từ các Đề án, Dự án của tỉnh và các nguồn kinh phí khác được cấp theo quy định, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển chính quyền số và ứng dụng CNTT tại cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a. Hệ thống ứng dụng phục vụ hoạt động nội bộ Sở và các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh

- Duy trì hoạt động và biên tập thông tin kịp thời tại Cổng Thông tin điện tử Sở Nội vụ;

- Ứng dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành như: Quản lý thông tin CBCCVN tỉnh Hà Tĩnh; Hỗ trợ, theo dõi, đánh giá công tác Cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo tiến độ công việc Sở Nội vụ; Điều tra xã hội học xác định chỉ số Cải cách hành chính hàng năm và Cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ Thi đua - Khen thưởng và Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử, tài liệu số hóa tại Lưu trữ lịch sử tỉnh.

b. Hệ thống ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Rà soát các TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ;

- Đẩy mạnh ứng dụng, sử dụng các phần mềm chuyên dụng của Sở, tra cứu các Cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ Thi đua - Khen thưởng và khai thác tài liệu lưu trữ điện tử, tài liệu số hóa tại Lưu trữ lịch sử tỉnh.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng, ban hành và thường xuyên rà soát, cập nhật, sửa đổi các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan.

- Hoàn thành xác định cấp độ và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tăng cường trang thiết bị, dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc, lỗ hổng bảo mật và các nguy cơ khác về an toàn thông tin mạng.

- Triển khai hoạt động dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Cử lãnh đạo (CIO), công chức chuyên trách CNTT và cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn về CNTT do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức; đặc biệt là nâng cao trình độ chuyên môn cho các thành viên trong Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử của Sở nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức và các lợi ích trong việc xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền số.

- Bố trí kinh phí cho việc tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ CNTT chuyên trách phục vụ việc quản lý Công TTĐT của Sở và các đơn vị trực thuộc, vận hành tốt các phần mềm ứng dụng chuyên ngành trong nội bộ cơ quan và các phần mềm ứng dụng khác của Trung ương và của Tỉnh.

- Đảm bảo 100% công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng CNTT để có thể quản lý, vận hành các phần mềm dùng chung và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và của UBND tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của chuyên đổi số và an toàn thông tin trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho CBCCVN ứng dụng và khai thác các phần mềm chuyên dụng của UBND tỉnh.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai ứng dụng CNTT nhanh và hiệu quả.

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số; hỗ trợ các người dân, tổ chức thực hiện các DVCTT mức độ 3, 4.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp Viễn thông, các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, hợp tác để đưa ra các giải pháp công nghệ

phù hợp với thực tế của ngành gắn với phát triển Chính quyền điện tử và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn lực CNTT. Thực hiện công tác khen thưởng kịp thời nhằm động viên các tổ chức cá nhân có thành tích xuất sắc, giải pháp hiệu quả trong ứng dụng CNTT để xây dựng, phát triển Chính quyền số và an toàn thông tin mạng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước cấp cho công tác phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng với tổng kinh phí dự kiến (có phụ lục chi tiết kèm theo): **5.039.722.000 đ** (*Bằng chữ: Năm tỷ không trăm ba mươi chín triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn đồng*).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng, ban, trung tâm căn cứ Kế hoạch phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin của Sở Nội vụ năm 2022 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để thực hiện. Các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng kế của đơn vị mình phù hợp đặc thù, thực tiễn của đơn vị và triển khai, thực hiện có hiệu quả. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo về Văn phòng Sở tổng hợp chung.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022, Giám đốc Sở Nội vụ yêu cầu Trưởng các phòng, ban, trung tâm trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở thông tin và Truyền thông (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (để thực hiện);
- Giám đốc, PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Trường Sinh

Phụ lục
NHIỆM VỤ, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SNV ngày tháng 10 năm 2021 của Sở Nội vụ)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Dự kiến thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
1	Nâng cấp phần mềm hỗ trợ theo dõi, đánh giá công tác cải cách hành chính	Phục vụ công tác theo dõi, đánh giá cải cách hành chính	Phòng CCHC&VTLT	Năm 2022	250	<i>Ngân sách tỉnh</i>
2	Nâng cấp phần mềm Điều tra xã hội học xác định chỉ số Cải cách hành chính	Phục vụ công tác theo dõi, đánh giá cải cách hành chính	Phòng CCHC&VTLT	Năm 2022	120	
3	Nâng cấp, mua mới máy trạm (PC).	Phục vụ tốt cho công việc được giao	VP Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc	Hàng năm	150	
4	Kế hoạch Số hóa tài liệu tại lưu trữ lịch sử tỉnh giai đoạn 2021-2025	Số hóa dữ liệu tài liệu thuộc nguồn nộp lưu	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh	2022	4.009,772	
5	Mua sắm trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng đáp ứng theo yêu cầu của cấp độ	Phục vụ đảm bảo an toàn thông tin và đảm bảo an toàn hệ thống mạng	VP Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc	2022	250	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Dự kiến thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
6	Cập nhật, biên tập tin bài và số hóa dữ liệu phi số ngành nội vụ	Cập nhật thông tin lên Cổng thông tin điện tử sở Nội vụ	VP Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc	Hàng năm	100	<i>Ngân sách ứng dụng CNTT hàng năm cấp cho Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc</i>
7	Phí duy trì Internet	Duy trì kết nối internet cho Sở và các phần mềm chuyên ngành	VP Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc	Hàng năm	100	
8	Cài đặt phần mềm virus bản quyền	Đảm bảo ATTT và an ninh mạng	VP Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc	Hàng năm	60	
*	TỔNG CỘNG				5.039,722	